

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Nguyễn Văn Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lô Văn C, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1978, tại xã T, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lô Văn N, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị R (đã chết); vợ Phạm Thị N1, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2025 đến nay; hiện nay đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh C; có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn C1, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1983, tại xã T, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ theo quyết định số 10 ngày 12/11/2025 của Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã Đ; con ông Triệu Văn S (đã chết) và bà Nông Thị N2, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2025 đến nay; hiện nay đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh C; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; nơi thường trú: xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Hoàng Văn H, sinh năm 1982; nơi thường trú: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng;

+ Lê Quang N3, sinh năm 1964; nơi thường trú: xóm D, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 27/10/2025, Tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ tại đoạn đường nội đồng thuộc xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một người đàn ông có nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra xác định người đàn ông tên Triệu Văn C1, sinh năm 1983, trú tại xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của C1 đang cầm 01 gói giấy trắng có dòng kẻ ngang màu đen, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. C1 khai chất bột trắng là ma túy, loại Heroine vừa mua với Lô Văn C, sinh năm 1978, trú tại xóm B, xã T với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Ngày 28/10/2025, Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét người, chỗ ở, phương tiện và tạm giữ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, gắn sim số 0914.277.308 của Triệu Văn C1. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét người, chỗ ở, phương tiện đối với Lô Văn C, kết quả tạm giữ trên giường ngủ của C: 03 gói nhỏ bên trong chứa các cục chất bột màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy vụn; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim Viettel số 0352.316.829 và 25.000.000 đồng.

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 28/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cân chất bột màu trắng thu giữ đối với Triệu Văn C1 có khối lượng 0,18 gam; số chất bột màu trắng trong 03 gói nhỏ thu giữ đối với Lô Văn C có tổng khối lượng 1,30 gam.

Tại kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine. Ngày 03/11/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại đối với 02 chiếc điện thoại di động

đã bị thu giữ của Triệu Văn C1 và Lô Văn C. Kết quả kiểm tra điện thoại của Triệu Văn C1 phát hiện: tại phần lịch sử cuộc gọi có phát sinh nhiều cuộc gọi đi và cuộc gọi đến với số điện thoại 0352.316.829 có lưu tên “A C2 Phía Séc”; tại ứng dụng Zalo có phát sinh nội dung tin nhắn với “A Chiến Phía S1”. C1 khai nhận các nội dung tin nhắn zalo, cuộc gọi phát sinh trên là nội dung trao đổi, liên hệ để mua ma túy với Lô Văn C. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Lô Văn C nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến mua bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Văn C1 khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ đầu năm 2020. Khoảng hơn 20 giờ ngày 27/10/2025, C1 đi bộ đến nhà của Lô Văn C ở xóm P cũ, nay là xóm B, xã T để mua 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi mua ma túy xong, trên đường về nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Từ cuối tháng 9/2025 đến thời điểm bị bắt, C1 được mua với C khoảng 05 lần, mỗi lần 500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lô Văn C khai nhận số ma túy thu giữ khi khám xét là của C mua với một người đàn ông không quen biết tại đường T, phường T, tỉnh Thái Nguyên với giá 4.500.000 đồng. Sau khi về đến nhà, C cắt ra một phần nhỏ để sử dụng. Phần còn lại, C gói bằng giấy bạc màu trắng, cất trong túi áo để trên giường ngủ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, trong tháng 9/2025, C được mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu làng L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, mỗi lần 500.000 đồng.

Lô Văn C thực hiện hành vi bán ma túy từ cuối tháng 9/2025, địa điểm bán ma túy tại nhà và khu vực xung quanh nhà của C ở xóm B, xã T. Hình thức giao dịch là những người nghiện gọi điện thoại hỏi trước rồi đến nhà mua hoặc đến gặp mua trực tiếp tại nhà. C đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Triệu Văn C1 nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, chỉ nhớ 02 lần gần nhất: lần 1 vào khoảng 20 giờ ngày 27/10/2025 với số tiền 500.000 đồng; lần hai cách lần 1 khoảng 03 đến 04 ngày với số tiền 500.000 đồng;

Bán cho Hoàng Văn H, trú tại xóm B Đà nhiều lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, chỉ nhớ 02 lần gần nhất vào chiều tối ngày 26 và ngày 27/10/2025 với số tiền 500.000 đồng/lần;

Bán cho Lê Quang N3, trú tại xóm D, xã T 02 lần vào đầu và cuối tháng 10/2025, một lần 200.000 đồng, một lần 500.000 đồng;

C khai còn được bán ma túy cho 01 người đàn ông tên H1, nhà ở xã Q nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, lần gần nhất vào 14 giờ ngày 27/10/2025 với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, đến 09 giờ 10 phút ngày 28/10/2025, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở và bắt của Lô Văn C.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSKV3 ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Lô Văn Chiến về Tội mua bán phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Triệu Văn C1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo Lô Văn C khai không được sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bị cáo để giao dịch mua bán ma túy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D khai: Chị là vợ của bị cáo Triệu Văn C1, số thuê bao 0914277308 do chị đứng tên đăng ký, việc chồng chị sử dụng số thuê bao trên để liên lạc với ai và có liên quan đến hành vi phạm tội hay không chị không biết và chị yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại chiếc sim này.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau:

Hoàng Văn H khai: Anh được mua ma túy với Lô Văn C nhiều lần, mỗi lần mua 300.000 đồng đến 500.000 đồng, do mua nhiều lần anh không nhớ cụ thể thời gian từng lần mua mà chỉ nhớ lần gần đây nhất mua ngày 27/10/2025 với số tiền 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân; trước khi mua ma túy anh sử dụng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Lô Văn C hỏi trước rồi mới trực tiếp qua nhà C mua ma túy.

Lê Quang N3 khai: Ông được mua ma túy với Lô Văn C 02 lần, lần đầu vào đầu tháng 10/2025 mua 200.000 đồng; lần 02 mua cuối tháng 10/2025 với giá 500.000 đồng; ông trực tiếp đến nhà C để mua ma túy, mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn C 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn C1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lô Văn C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 mảnh giấy vờ gạch ngang màu trắng có dòng kẻ màu xanh và 01 phong bì thư niêm phong vật

chứng ban đầu của Lô Văn C thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lô Văn C ngày 28/10/2025”; 01(một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 mảnh giấy vỡ gạch ngang màu trắng có dòng kẻ màu xanh phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Lô Văn C ngày 28/10/2025”; 01(một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Số 533/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Lô Văn C và Triệu Văn C1, xảy ra tại xã T, tỉnh Cao Bằng”; 01(một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu của Triệu Văn C1 khi bắt quả tang ngày 27/10/2025 tại Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng”; tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen; truy thu đối với bị cáo Lô Văn C số tiền bán ma túy có được là 2.700.000 đồng; trả cho bị cáo Lô Văn C số tiền 25.000.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả cho chị Nguyễn Thị D 01 thẻ sim có số thuê bao 0914277308; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 27/10/2025 Triệu Văn C1, sinh năm 1983, trú tại xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của C1 đang cầm 01 gói giấy trắng có dòng kẻ ngang màu đen, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. C1 khai chất bột trắng là ma túy, loại Heroine vừa mua với Lô Văn C, sinh năm 1978, trú tại xóm B, xã T với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người, chỗ ở, phương tiện đối với Lô Văn C, kết quả tạm giữ trên giường ngủ của C: 03 gói nhỏ bên trong chứa các cục chất bột màu trắng.

Cơ quan điều tra tiến hành cân chất bột màu trắng thu giữ đối với Triệu Văn C1 có khối lượng 0,18 gam; số chất bột màu trắng trong 03 gói nhỏ thu giữ đối với Lô Văn C có tổng khối lượng 1,30 gam.

Tại kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Lô Văn C khai nhận đã bán ma túy từ cuối tháng 9/2025, địa điểm bán ma túy tại nhà và khu vực xung quanh nhà của C ở xóm B, xã T. C đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Triệu Văn C1 nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, bán 02 lần gần nhất: lần 1 vào khoảng 20 giờ ngày 27/10/2025 với số tiền 500.000 đồng; lần 2 cách lần 1 khoảng 03 đến 04 ngày với số tiền 500.000 đồng;

Bán cho Hoàng Văn H, trú tại xóm B Đà nhiều lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, chỉ nhớ 02 lần gần nhất vào chiều tối ngày 26 và ngày 27/10/2025 với số tiền 500.000 đồng/lần;

Bán cho Lê Quang N3, trú tại xóm D, xã T 02 lần vào đầu và cuối tháng 10/2025, một lần 200.000 đồng, một lần 500.000 đồng;

Như vậy, hành vi của bị cáo Lô Văn C đã bán trái phép ma túy 02 lần trở lên nên phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Triệu Văn C1 phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng và nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do hám lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Lô Văn C ngoài chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy của bị cáo là 1,30 gam còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã bán cho bị cáo Triệu Văn C1 0,18 gam; tổng 1,48 gam.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều nghiện ma túy và chưa có tiền án, tiền sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lô Văn C: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố đẻ là Lô Văn N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Văn C1: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tặng bằng khen và có bố đẻ là Triệu Văn S được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện để được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt số tiền 15.000.000 đồng đối với bị cáo Lô Văn C để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn C1.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lô Văn C theo lời khai của bị cáo. Quá trình điều tra, không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Hoàng Văn H là người mua ma túy với Lô Văn C, tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/10/2025 của Công an xã T kết luận: Hoàng Văn H dương tính với chất ma túy trong cơ thể nên ngày 20/01/2026 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hoàng Văn H là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: Vật chứng vụ án kèm theo hồ sơ hiện nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2026. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Vật chứng là ma túy đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Số 533/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Lô Văn C và Triệu Văn C1, xảy ra tại xã T, tỉnh Cao Bằng”. Do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 mảnh giấy vỡ gạch ngang màu trắng có dòng kẻ màu xanh và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu của Lô Văn C thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lô Văn C ngày 28/10/2025”; 01(một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 mảnh giấy vỡ gạch ngang màu trắng có dòng kẻ màu xanh phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Lô Văn C ngày 28/10/2025”; 01(một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu của Triệu Văn C1 khi bắt quả tang ngày 27/10/2025 tại Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng” là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, điện thoại có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0352.316.829 tạm giữ của bị cáo Lô Văn C. Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận hình thức giao dịch mua bán ma túy là những người nghiện gọi điện thoại hỏi trước rồi đến nhà mua hoặc đến gặp mua trực tiếp tại nhà bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai không được sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua bán ma túy. Tuy nhiên lời khai của người làm chứng Hoàng Văn H khẳng định được nhắn tin cho Lô Văn C hỏi mua ma túy qua ứng dụng zalo của C và bị cáo Triệu Văn C1 cũng khẳng định được gọi điện thoại vào số thuê bao 0352.316.829 và nhắn tin qua ứng dụng zalo của C để hỏi mua ma túy; kết quả kiểm tra điện thoại của Triệu Văn C1 phát hiện: tại phần lịch sử cuộc gọi có phát sinh nhiều cuộc gọi đi và cuộc gọi đến với số điện thoại 0352.316.829 có lưu tên “A C2 Phía Séc”; tại ứng dụng Zalo có phát sinh nội dung tin nhắn với “A Chiến Phía S1”. Do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động này.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO tạm giữ của bị cáo Triệu Văn C1, bị cáo C1 đã sử dụng chiếc điện thoại để giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Thẻ sim số 0914277308 đứng tên đăng ký chị Nguyễn Thị D, tuy nhiên hàng ngày bị cáo Triệu Văn C1 sử dụng; quá trình bị cáo C1 sử dụng số sim liên lạc với ai chị không biết và yêu cầu được trả lại chiếc sim này nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc sim cho chị Nguyễn Thị D.

- Số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tạm giữ của bị cáo Lô Văn C, bị cáo khai nhận số tiền do bị cáo làm thợ mộc, lao động có được. Do số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Ngoài ra, Hội đồng xét xử truy thu đối với bị cáo Lô Văn C số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy có được để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo Lô Văn C là cao so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; còn mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn C1, cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lô Văn C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Triệu Văn C1 phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Lô Văn C 07 năm tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 28/10/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Lô Văn C số tiền **15.000.000 đồng** (Mười lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn C1 30 tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 28/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong, trong đó:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Số 533/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Lô Văn C và Triệu Văn C1, xảy ra tại xã T, tỉnh Cao Bằng”. Có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 mảnh giấy vỡ gạch ngang màu trắng có dòng kẻ màu xanh và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu của Lô Văn C thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lô Văn C ngày 28/10/2025”. Có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 mảnh giấy vỡ gạch ngang màu trắng có dòng kẻ màu xanh phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Lô Văn C ngày 28/10/2025”. Có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn đỏ của UBND xã T, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu của Triệu Văn C1 khi bắt quả tang ngày 27/10/2025 tại Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng”.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh có số IMEI1: 863770070669738; IMEI2: 86377007669720, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0352316829.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen có số IMEI1: 866855068057496; IMEI2: 866855068057488, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0973277308.

- Trả cho chị Nguyễn Thị D, nơi thường trú: xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 thẻ sim số thuê bao 0914277308;

- Trả cho bị cáo Lô Văn C số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Truy thu đối với bị cáo Lô Văn C số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy có được để sung ngân sách Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2026.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lô Văn C và Triệu Văn C1 phải chịu mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- THA Dân sự khu vực 3;
- PV06 Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mã Thị Diệu

